

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 355/2025/HS-PT
Ngày 22 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Ông Ngô Mạnh Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nhân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Võ Cao T do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 323/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: **Võ Cao T**, sinh năm 2000 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường trú: Tổ 2, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Minh Long và bà Phạm Thị Nguyên Thủy; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Luật sư Đặng Thanh Sâm – Có mặt;

- Luật sư Lâm Thị Mỹ Hương – Có mặt;

Đều là luật sư của Văn phòng luật sư Trương Quyền – Chi nhánh DAVILAW thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh;

Ngoài ra còn có 06 bị cáo khác không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 01/4/2024, Công an kiểm tra hành chính quán cà phê 235 Vườn Lài phát hiện, thu giữ trong balô của Võ Cao T có 35.000.000 đồng (gồm 56 tờ mệnh giá 500.000 đồng/tờ và 35 tờ mệnh giá 200.000 đồng/tờ) có nhiều tờ trùng số sêri. T khai là tiền giả mua của Huỳnh Quốc V, Võ Thành V¹, Lê Châu Văn T¹, Đặng Tấn Đ và còn thu giữ xe máy và điện thoại di động của T.

Qua truy xét, khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ của Đặng Tấn Đ, Huỳnh Quốc V, Võ Thanh P nhiều tờ tiền và các máy móc, mực in... Kết quả điều tra xác định khoảng tháng 02/2024, Võ Thanh P, Võ Thành V¹, Huỳnh Quốc V cùng làm tiền giả. Sau khi làm được tiền giả thì Thành V¹ và Quốc V sử dụng tài khoản Facebook để rao bán tiền giả.

Thấy tài khoản Facebook rao bán tiền giả, Võ Cao T liên hệ mua 05 lần với tổng số tiền giả là 77.800.000 đồng. Cụ thể như sau: Ngày 11/3/2024, T sử dụng tài khoản số 4506205084420 Ngân hàng Agribank chuyển 2.800.000 đồng để mua 10.000.000 đồng tiền giả; Ngày 19/3/2024, T dùng 1.900.000 đồng để mua 9.000.000 đồng tiền giả; Ngày 25/3/2024, T dùng 1.000.000 đồng để mua 5.300.000 đồng tiền giả; Ngày 31/3/2024, T dùng 4.000.000 đồng để mua 19.000.000 đồng tiền giả; Ngày 01/4/2024, T dùng 6.000.000 đồng để mua 34.000.000 đồng tiền giả.

Sau khi mua được tiền giả, T sử dụng tài khoản “Anh Phan” rao bán tiền giả trong nhóm “Chợ Đen” trên Facebook, nếu khác cần mua thì nhắn tin qua Zalo nick “Cao Tri”. T đã bán cho Đặng Tấn Đ 3.500.000 đồng tiền giả; đưa cho Võ Thanh P bán hộ 2.700.000 đồng tiền giả và bản thân T bán cho nhiều người. Tổng cộng T đã bán 42.800.000 đồng tiền giả (gồm 59 tờ mệnh giá 500.000 đồng/tờ, 60 tờ mệnh giá 200.000 đồng/tờ và 13 tờ mệnh giá 100.000 đồng/tờ), thu được 9.500.000 đồng. Còn lại 35.000.000 đồng thì bị công an thu giữ.

Quá trình mua bán, T biết Võ Thanh P hướng dẫn cho Quốc V, Thành V¹ làm tiền giả nên T nhờ P hợp tác làm tiền giả, sau đó rủ thêm Đặng Tấn Đ cung cấp giấy nhưa và 01 máy in hiệu Epson nhưng chưa in ra được tiền giả thì bị bắt.

Ngoài ra, T còn giới thiệu cho Đặng Tấn Đ trao đổi với Huỳnh Quốc V để mua bán tiền giả.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Võ Cao T 56 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng/tờ (trong đó 17 tờ cùng số sê ri, 34 tờ cùng số sê ri; 04 tờ cùng số sê ri và 01 tờ); 35 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng/tờ (trong đó 09 tờ cùng số sê ri, 15 tờ cùng số sê ri; 11 tờ cùng số sê ri); 01 điện thoại di động và 01 xe máy.

Kết luận giám định số 4331/KL-KTHS ngày 11/4/2024, số 4441/KL-KTHS ngày 10/4/2024, số 4694/KL-KTHS ngày 20/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận các tờ tiền thu giữ của T là tiền giả.

Tại Bản cáo trạng số 311/CT-VKS-P1 ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Võ Cao T về tội “*Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả*” theo khoản 3 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và còn truy tố 06 bị cáo khác;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 323/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 và Thông báo số 576/TB-TA ngày 23/7/2025 sửa chữa, bổ sung bản án của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 khoản 4 Điều 207; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Cao T 10 (Mười) năm tù về tội “*Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả*”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 06 bị cáo khác; về biện pháp tư pháp; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/6/2025 bị cáo Võ Cao T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận bị cáo có thực hiện hành vi như Bản án sơ thẩm đã xử nhưng hình phạt 10 năm tù là quá nặng, xin được giảm nhẹ để sớm hòa nhập cộng đồng, làm lại cuộc đời, trở thành người có ích cho xã hội.

Luật sư Lâm Thị Mỹ Hương đề nghị xem xét bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân có bằng khen của Viện nghiên cứu Bộ Khoa học công nghệ, sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp 7.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Đề nghị áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 05 năm tù.

Luật sư Đặng Thanh Sâm đề nghị số tiền bị cáo bị bắt 35.000.000 đồng chưa lưu hành mà bị cáo chỉ mới tàng trữ nên Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội tại khoản 3 của Điều luật là không chính xác mà bị cáo chỉ phạm khoản 2. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 207 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, phạt bị cáo 05 năm tù để đảm bảo tính nhân đạo, nhân văn của pháp luật.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ. Về nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “*Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả*” theo khoản 3 Điều 207 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã xử phạt bị cáo 10 năm tù là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính và xuất trình các bằng khen trong công tác thiện nguyện nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Cao T đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định trong khoảng thời gian tháng 3, tháng 4 năm 2024 bị cáo Võ Cao T đã mua 77.800.000 đồng tiền giả để lưu hành, khi bị bắt quả tang thì bị cáo còn giữ 35.000.000 đồng tiền giả và bị cáo còn tham gia làm tiền giả nhưng chưa in ra được tiền. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “*Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả*” theo khoản 3 Điều 207 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Số tiền 35.000.000 đồng là nhằm mục đích bán lại cho người khác nhưng do chưa kịp bán thì đã bị bắt nên việc luật sư Đặng Thanh Sâm cho rằng bị cáo chỉ phạm tội tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự là không có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền quản lý về tiền tệ của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội nên bị cáo phải chịu hình phạt.

Bản án sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng của bị cáo “*phạm tội từ 02 lần trở lên*”, đồng thời đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người thân của bị cáo có công với Nhà nước (Mẹ

của bị cáo được tặng kỷ niệm chương vì sự phát triển giao thông vận tải Việt Nam và giấy khen thành tích tiêu biểu xuất sắc phong trào thi đua yêu nước năm 2023 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi, ông nội của bị cáo được Huân chương kháng chiến hạng Nhất), bản thân bị cáo được tặng bằng khen (*Bằng khen của Viện nghiên cứu thị trường-truyền thông Quốc tế (IMRIC) Bộ Khoa học & Công nghệ ký ngày 06/6/2023 về thành tích xuất sắc trong việc đồng hành cùng Viện trong công tác xã hội thiện nguyện tại tỉnh Bến Tre và Bằng khen của Viện nghiên cứu chính sách pháp luật & Kinh tế hội nhập (IRLIE) Bộ Khoa học & Công nghệ ký ngày 10/7/2023 về thành tích xuất sắc trong việc đồng hành cùng Viện trong công tác xã hội thiện nguyện do Viện vận động*) và đã xử phạt bị cáo 10 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng quy định phạt tù từ 10 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tác động gia đình nộp tiền thu lợi bất chính 7.500.000 đồng chứng tỏ bị cáo đã rất ăn năn hối lỗi, nhưng tình tiết giảm nhẹ này không đến mức phải áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư, giữ nguyên Bản án sơ thẩm;

Ý kiến của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chỉ phù hợp một phần.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với 06 bị án khác; về biện pháp tư pháp; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Cao T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 323/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 và Thông báo số 576/TB-TA ngày 23/7/2025 sửa chữa, bổ sung bản án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Võ Cao T.

Áp dụng khoản 3 Điều 207; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s và điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Võ Cao T 10 (Mười) năm tù** về tội “*Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với 06 bị án khác; về biện pháp tư pháp; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- Viện Công tố và Kiểm sát XXPT VKSNDTC tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Trại tạm giam Công an TP.HCM (Trại tạm giam Công an TP.HCM tổng đạt cho bị cáo);
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, TPQ (20b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công